

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án 7-ĐA/TU về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020 - 2025” năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 03- NQ/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc ban hành 18 đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Đề án 7-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020 - 2025”;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh ban hành các Dự án thực hiện Đề án 07-ĐA/TU; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai thực hiện Đề án 07-ĐA/TU giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 07-ĐA/TU năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong Đề án số 07-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020 - 2025”; trong năm 2022.

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và thống nhất trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, chính quyền địa phương, của các sở, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng các mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2022 phù hợp, khả thi, theo lộ trình thực hiện của Đề án số 07-ĐA/TU; triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và hiệu quả.

- Phân công rõ nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, các huyện/thị xã/thành phố; cơ quan, đơn vị trong phối hợp tham mưu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; kịp thời đề xuất giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị hệ thống y tế tỉnh Lào Cai từng bước hoàn chỉnh, đồng bộ. Đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh của nhân dân. Chủ động trong phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19, phấn đấu giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, tật; nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ, sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế, thực hiện quản lý sức khỏe điện tử người dân.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2022

- Đạt 44,4 giường bệnh; 13,5 bác sỹ và 03 dược sỹ đại học/vạn dân;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD¹ thể thấp còi còn dưới 31,5%; SDD thể nhẹ cân còn dưới 15,9%;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,2%;
- Tuổi thọ trung bình: 71 tuổi;
- Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 88% dân số;
- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95%; Giảm tỷ suất tử vong: trẻ dưới 5 tuổi còn $\leq 19,5\%$; dưới 1 tuổi còn $\leq 15\%$;
- Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 70%; tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm đạt trên 70%; 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế;
- Tỷ số giới tính khi sinh là 112 trẻ nam/100 trẻ nữ; tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 31%; tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc đạt 54%. Tỷ lệ người cao tuổi được quản lý, khám sức khỏe định kỳ đạt 52% trở lên;
- Số ca ngộ độc thực phẩm cấp tính được báo cáo trên 100.000 dân còn dưới 09 ca;
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 85%.

III. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục phát triển hệ thống y tế

a) Tuyên tỉnh

- Cơ quan quản lý nhà nước về y tế: 03, gồm: Sở Y tế, Chi cục Dân số- Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.
- Các Trung tâm tuyên tỉnh: 05 (Kiểm soát bệnh tật, Kiểm nghiệm, Kiểm dịch y tế quốc tế, Pháp Y, Giám định Y khoa).
- Các bệnh viện tuyên tỉnh: 05.

¹ Suy dinh dưỡng

- Ổn định mô hình hoạt động các bệnh viện tuyến tỉnh gồm: Bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Nội tiết, Bệnh viện Y học cổ truyền và bệnh viện Phục hồi chức năng. Phát triển các bệnh viện theo hướng hiện đại, chuyên sâu và đa chức năng. Tiếp tục mở rộng quy mô BV Sản Nhi, xây dựng khu khám bệnh chất lượng cao và khám chữa bệnh theo yêu cầu. Phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai dựa trên liên doanh, liên kết với Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương. Phát triển quy mô khoa phòng Bệnh viện Nội tiết. Tăng cường hoạt động Trung tâm Tim mạch, Trung tâm Ung bướu- Y học hạt nhân tại BVĐK² tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

b) Tuyển huyện

- Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn. Các đơn vị sự nghiệp gồm: 8 BVĐK tuyến huyện; 9 trung tâm y tế tuyến huyện), 18 PKĐKKV³ thuộc BVĐK huyện.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá thực trạng và công xuất hoạt động các PKĐKKV, tiếp tục giải thể các phòng khám có công suất hoạt động thấp. Nghiên cứu việc thành lập lại các PKĐKKV các khu đông dân cư (Hợp Thành- TP Lào Cai), khu xa Trung tâm (Y Tý - huyện Bát Xát).

- Thí điểm việc chuyển giao Trung tâm Y tế Thành phố Lào Cai và Trung tâm Y tế thị xã Sa Pa về UBND thị xã/TP quản lý.

c) Tuyển xã

- Tăng cường hoạt động 152 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Nâng cao năng lực trong giám sát, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các trạm y tế. Tiếp tục thực hiện luân phiên bác sỹ tại tuyến huyện về hoạt động tại trạm y tế tối thiểu 2 ngày/tuần để khám chữa bệnh cho nhân dân và chuyển giao kỹ thuật theo Đề án 1816 của Bộ Y tế.

2. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế (Dự án 2)

a) Phát triển cơ sở vật chất

***Tuyển tỉnh:**

- + Xây BVĐK tỉnh giai đoạn 2;
- + Xây mới Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế.
- + Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Pháp Y để phục vụ Bệnh viện dã chiến số 1 điều trị bệnh nhân COVID-19

***Tuyển huyện:**

- Khởi công xây mới và tiếp tục hoàn thiện các Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương; Văn Bàn; Bắc Hà; Bát Xát; Bảo Yên.

- Khởi công xây mới các TTYT huyện: Bảo Thắng; Bắc Hà; Văn Bàn và Bảo Yên

² Bệnh viện đa khoa

³ Phòng khám đa khoa khu vực

- Nâng cấp BVĐK huyện Bảo Thắng.
- Nâng cấp các PKĐKKV Cán cấu (Si Ma Cai), Thanh phú (Sa Pa).

*** Tuyển xã**

+ Xây mới Trạm Y tế Bản Liền, Lùng Phình (Bắc Hà), trạm Y tế xã Thống nhất (Thành phố Lào Cai).

+ Sửa chữa, nâng cấp 17 trạm y tế gồm: Trạm Y tế xã Tông sành, A Mú Sung (Bát Xát); Phong niên, Bản Cầm (Bảo Thắng); Nậm Dạng, Sơn Thủy, Liêm Phú (Văn Bàn); Lùng Vải, Tả Van Chư, Nậm Khánh (Bắc Hà); Yên Sơn, Kim Sơn, Việt Tiến (Bảo Yên); Bản Mế (Si Ma Cai); La Pan Tẩn, Nậm Lư (Mường Khương); Liên Minh (Sa Pa).

b) Đầu tư mua sắm trang thiết bị

*** Tuyển tỉnh:**

- Mua sắm TTB Trung tâm Ung bướu và trung tâm Tim Mạch, mua sắm TTB triển khai dịch vụ, kỹ thuật mới BVĐK tỉnh;

- Mua sắm TTB đảm bảo công tác CSSK bà mẹ trẻ em tại Bệnh viện Sản nhi;

- Mua sắm TTB đảm bảo công tác chuyên môn cho Bệnh viện Nội tiết, YHCT, PHCN;

- Đầu tư mua sắm TTB hệ thống dự phòng cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC);

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị hệ thống Pháp Y cho Trung tâm Pháp Y;

- Đầu tư mua sắm TTB hệ thống kiểm nghiệm cho Trung tâm Kiểm nghiệm.

*** Tuyển huyện:**

Mua sắm bổ sung TTB cho các bệnh viện tuyến huyện/ thị xã/ TP, tiếp tục bổ sung trang thiết bị trạm y tế cho đủ danh mục theo quy định của Bộ Y tế theo Thông tư số 28/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 quy định danh mục TTB tối thiểu của trạm y tế tuyến xã và Quyết định số 4389/QĐ-BYT ngày 11/7/2018 về việc phê duyệt danh mục trang thiết bị cho trạm y tế mô hình điểm.

3. Nâng cao sức khoẻ nhân dân

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của hệ thống chính trị, toàn xã hội về chăm sóc, nâng cao sức khoẻ; xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khoẻ và tầm vóc người Việt Nam. Quan tâm bảo vệ, nâng cao sức khoẻ người dân ở vùng nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh việc quản lý sức khoẻ điện tử người dân tại các trung tâm y tế, các trạm y tế; sàng lọc và quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm tại tuyến xã. Bảo đảm cung ứng vắc xin, nâng cao chất lượng công tác tiêm chủng.

- Phổ biến chế độ dinh dưỡng hợp lý; bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi. Thực hiện hệ thống quy

chuẩn, tiêu chuẩn về ATTP⁴; đánh giá nguy cơ, kiểm soát chặt chẽ, thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm ATTP.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy; giảm tiêu thụ và giảm tác hại của rượu, bia, thuốc lá. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa; an toàn giao thông, an toàn lao động, ...

- Tăng cường công tác y tế học đường, triển khai đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe, bảo đảm nguồn nước sạch. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, hợp vệ sinh.

4. Phát triển y tế dự phòng, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

- Duy trì thường xuyên, hiệu quả công tác phòng chống dịch COVID-19 theo nguyên tắc “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc COVID-19 (F0), nghi ngờ mắc COVID-19, tiếp xúc gần (F1), hạn chế tối đa dịch COVID-19 lây lan trong trường học và cộng đồng. Đẩy mạnh công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19, phân đầu trên 95% người dân từ 12 tuổi trở lên được tiêm đầy đủ các mũi tiêm vắc xin. Triển khai các giải pháp y tế đồng bộ giữa công tác cách ly với xét nghiệm, điều trị, vắc xin, theo phương châm “cách ly, xét nghiệm là then chốt, vắc xin, thuốc điều trị là điều kiện tiên quyết”. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là năng lực xét nghiệm và hệ thống y tế cơ sở; tăng cường chất lượng cấp cứu và hồi sức tích cực ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, tăng cường hệ thống tiêm chủng; triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, phát triển y học gia đình.

- Tiếp tục củng cố, phát triển và thực hiện đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động mạng lưới y tế; tăng cường nhân lực, bố trí hợp lý, phân đầu tăng số bác sỹ định biên trạm y tế; các trạm không có bác sỹ bố trí luân phiên tăng cường. Thường xuyên đào tạo, đào tạo lại nâng cao năng lực, duy trì 100% thôn bản có nhân viên y tế thôn bản hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục mua sắm, bổ sung trang thiết bị y tế cho các đơn vị y tế dự phòng tuyến tỉnh, các trung tâm y tế; rà soát, điều chuyển trang thiết bị trạm y tế đảm bảo hợp lý và theo quy định của Bộ Y tế.

- Khuyến khích phát triển cơ sở y tế dự phòng ngoài công lập tại khu vực thành thị. Phối hợp các lực lượng, thực hiện tốt chương trình kết hợp quân dân y.

5. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh

- Tăng cường năng lực hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng ở tuyến tỉnh, tuyến huyện; chăm sóc sức khỏe ban đầu tuyến cơ sở, đảm bảo người dân thuận tiện tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; khuyến khích người

⁴ An toàn thực phẩm

dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới. Thực hiện đúng phác đồ, quy trình điều trị, các quy định khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Duy trì tốt hoạt động Đề án bệnh viện vệ tinh; tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyên giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Phát triển đồng bộ, tạo môi trường bình đẳng giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công và tư.

- Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới CSSK⁵ toàn diện. Đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT⁶ trong quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử; triển khai hiệu quả công tác khám chữa bệnh từ xa qua hệ thống chuyển tải hình ảnh (PACS).

- Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách. Triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, bảo đảm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Tăng cường kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

6. Đẩy mạnh phát triển lĩnh vực dược

- Bảo đảm đủ thuốc, có chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng của các cơ sở y tế và người bệnh; đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả. Tổ chức đấu thầu thiết bị, hoá chất, vật tư y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời.

- Tăng cường quản lý chất lượng thuốc, duy trì áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt phòng thí nghiệm” tại Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp trong phòng chống thuốc giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc trên thị trường.

- Duy trì và tăng cường thực hiện các nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt bảo quản thuốc”, “thực hành tốt phân phối thuốc”, “thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”, tăng cường hoạt động kết nối liên thông dữ liệu dược trong các cơ sở bán buôn thuốc, các nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế. Khuyến khích phát triển quy mô hệ thống cơ sở sản xuất, kinh doanh dược trên địa bàn.

7. Phát triển dịch vụ kỹ thuật y tế

- Thực hiện tốt các dịch vụ y tế theo tuyến kỹ thuật: Các cơ sở y tế phân đầu đạt tối thiểu 75% danh mục các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến; đẩy mạnh việc triển khai các dịch vụ kỹ thuật cao tại tuyến tỉnh, tuyến huyện, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Phát triển dịch vụ theo yêu cầu của nhân dân theo đề án đã được phê duyệt, đẩy mạnh xã hội hóa, liên kết công - tư; khuyến khích phát triển y tế tư nhân. Phát triển dịch vụ phòng bệnh, CSSK ban đầu, duy trì tiêm chủng vắc xin

⁵ Chăm sóc sức khỏe

⁶ Công nghệ thông tin

dịch vụ, quản lý sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức và người lao động, khám bệnh nghề nghiệp vệ sinh, quan trắc môi trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 585, Đề án 1816 của Bộ Y tế. Tiếp nhận và thực hiện thành thạo một số kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến Trung ương; hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật từ tuyến tỉnh xuống tuyến huyện.

8. Tăng cường công tác bảo đảm ATTP

- Củng cố, nâng cao năng lực trong quản lý, giám sát công tác bảo đảm ATTP, chỉ đạo phối hợp tốt giữa các ngành, các địa phương trong công tác bảo đảm ATTP.

- Tăng cường truyền thông về ATTP với nhiều hình thức phù hợp với từng vùng, dân tộc; kết hợp giữa truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho học sinh trong các nhà trường; xây dựng và nhân bản các ấn phẩm (Tờ rơi, Pa no, băng đĩa) cho công tác truyền thông về ATTP.

- Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng trong điều tra, xử lý, lấy mẫu kiểm nghiệm, thực hiện test nhanh trong phát hiện sớm chẩn đoán, xử lý kịp thời các nguy cơ ngộ độc thực phẩm; quản lý chặt chẽ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, hạn chế thấp nhất ngộ độc và tử vong do ngộ độc thực phẩm.

9. Đẩy mạnh công tác dân số, đảm bảo quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tỉnh (Dự án 1)

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới

- Tham mưu Tỉnh uỷ ban hành nghị quyết về nâng cao chất lượng dân số giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2050 và xây dựng kế hoạch chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện đảm bảo hiệu quả; lồng ghép các nội dung về dân số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại các trường, cơ sở đào tạo trong tỉnh. Phân đầu đến năm 2022, tuổi thọ trung bình năm sống khoẻ đạt tối thiểu 65 năm; bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc rất ít người trên địa bàn.

- Tăng cường truyền thông, vận động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; duy trì hiệu quả tỷ lệ giảm sinh, từng bước chuyển trọng tâm từ công tác kế hoạch hoá gia đình sang công tác dân số và phát triển.

- Đổi mới, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, tập trung khai thác phát triển những lợi thế của CNTT và các loại hình truyền thông mới. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan truyền thông về thực hiện chính sách dân số; truyền thông hưởng ứng nhân ngày Người cao tuổi Việt Nam (6/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Tháng hành động quốc gia về dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12)...

- Giáo dục dân số, giới tính, chăm sóc SKSS/KHHGD thông qua hình thức sinh hoạt ngoại khóa tại các trường chuyên nghiệp, các trường phổ thông trung học trên địa bàn toàn tỉnh. Tỷ lệ thanh niên, vị thành niên (từ 15 đến 24 tuổi) được tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn: 15%.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, cung cấp kiến thức, kỹ năng về dân số, SKSS/KHHGD tại các trường THCS, THPT, các trường nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh.

b) Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD đáp ứng nhu cầu sử dụng các biện pháp tránh thai, nhằm duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh.

- Đặt dụng cụ tử cung dự kiến 8.000 ca, đình sản: 180 ca, cấy thuốc tránh thai: 500 ca, tiêm thuốc tránh thai: 6.000 ca, trợ cấp tai biến do sử dụng các biện pháp tránh thai thất bại.

- Tiếp tục thực hiện chính sách dân số và phát triển kéo dài từ giai đoạn 2016-2020; tiếp tục xây dựng, trình hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành chính sách hỗ trợ công tác dân số và phát triển giai đoạn 2022-2025. Phấn đấu duy trì tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng biện pháp tránh thai 70%; Giảm tỷ suất sinh thô bình quân 0,3‰/năm; Giảm tỷ số giới tính khi sinh 1 điểm %/năm; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,2%.

- Tiếp tục mua sắm bổ sung các thiết bị kỹ thuật; hỗ trợ cán bộ dân số tham gia thực hiện chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số và phát triển tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa công tác dân số và phát triển, thực hiện tiếp thị xã hội, xã hội hóa các phương tiện tránh thai và hàng hóa SKSS tại địa bàn thành phố và vùng nông thôn phát triển theo đề án của Bộ Y tế; huy động các nguồn lực trong nhân dân hỗ trợ công tác dân số và phát triển.

c) Đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số

- Đẩy mạnh các dịch vụ chăm sóc, nâng cao chất lượng giống nòi: Tư vấn, giáo dục dân số, giới tính, SKSS/KHHGD, sàng lọc bệnh Thalassemia cho thanh niên, vị thành niên trước kết hôn dự kiến năm 2022 là 2.400 người.

- Tầm soát các dị dạng, dị tật bẩm sinh: Sàng lọc trước sinh, dự kiến năm 2022: 3.860 người; sàng lọc sơ sinh dự kiến năm 2021: 6.720 trẻ.

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn khám sức khỏe trước hôn nhân cho thanh niên, vị thành niên trên địa bàn tỉnh đặc biệt tại khu vực đông đồng bào dân tộc thiểu số, các xã có tỷ lệ tảo hôn, có số trẻ sinh ra là con của phụ nữ dưới 20 tuổi cao, có tình trạng hôn nhân cận huyết thống, dự kiến năm 2022 là 18.000 người.

+ Duy trì mô hình tư vấn và khám sức khỏe trước kết hôn. Tổ chức truyền thông tư vấn về khám sức khỏe trước kết hôn tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn của 9 huyện, thị xã, thành phố; tuyên truyền tại xã, tuyên truyền trên hệ

thống phát thanh trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình huyện về nâng cao chất lượng dân số tại địa bàn triển khai dân tộc ít người.

- Tiếp tục triển khai các mô hình về giảm tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại các xã, đặc biệt quan tâm xã có nhiều dân tộc thiểu số và có dấu hiệu mất cân bằng giới tính khi sinh. Xây dựng phóng sự tuyên truyền về phòng chống tảo hôn, kết hôn cận huyết thống trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý, khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện bệnh sớm cho người cao tuổi tại cộng đồng. Sàng lọc phát hiện, chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản lý, xây dựng phóng sự tuyên truyền về CSSK người cao tuổi tại cộng đồng. Duy trì mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tại 10 xã, mở rộng thêm các xã trong năm. Tổ chức khám, quản lý hồ sơ chăm sóc sức khỏe tại trạm y tế cho người cao tuổi, dự kiến khám định kỳ trong năm cho 42.500 người, quan tâm đến người cao tuổi là người nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số.

d) Nâng cao năng lực tổ chức và thực hiện chương trình

- Duy trì tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác dân số các cấp, nhất là tuyến xã, thôn bản về quản lý chương trình, thu thập cập nhật thông tin, thực hiện báo cáo thống kê chuyên ngành, sức khỏe sinh sản cộng đồng; Tập huấn nghiệp vụ viên chức dân số xã, phường, thị trấn và trưởng ban chỉ đạo, trưởng TYT tại 9 huyện, thị xã, thành phố (mỗi huyện 01 lớp 50 học H).

- Hỗ trợ và khuyến khích đối với cá nhân, cộng đồng thực hiện tốt chính sách dân số; hỗ trợ thù lao cho CTV dân số tại các tổ dân phố và tại thôn bản, không có y tế thôn bản.

đ) Bổ sung vi chất dinh dưỡng

Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi, hỗ trợ cộng tác viên dinh dưỡng; quan tâm các đối tượng thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn.

10. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế (Dự án 3)

a) Đào tạo, phát triển, sử dụng hiệu quả nhân lực y tế

- Tăng cường đào tạo từng bước hình thành đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao và quản lý giỏi, bảo đảm tính đồng bộ trên các lĩnh vực chuyên khoa; Đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ y tế có trình độ đại học, chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sỹ công tác ổn định lâu dài. Phấn đấu đạt 13,5 bác sỹ, 03 dược sỹ đại học/10.000 dân.

- Đào tạo đại học, sau đại học: Đào tạo 47 bác sỹ sau đại học, đào tạo 08 dược sỹ đại học, sau đại học.

- Tuyển dụng: Dự kiến tuyển dụng 60 cán bộ có trình độ bác sỹ và trên bác sỹ; 10 cán bộ có trình độ dược sỹ đại học trở lên.

- Đào tạo, tuyển dụng bổ sung điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên: 58

- Đào tạo nâng cao, tập huấn kiến thức theo Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, đảm bảo 48 tiết/2 năm liên tiếp đối với người hành nghề khám chữa bệnh hoặc 120 tiết/ 5 năm liên tiếp đối với người đang làm việc tại các cơ sở y tế ngoài lĩnh vực KCB.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816 về “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh”, Đề án 585 về thí điểm đưa bác sỹ trẻ, tình nguyện về công tác tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn (ưu tiên các huyện nghèo) của Bộ Y tế.

- Đào tạo về nguyên lý y học gia đình cho bác sỹ đa khoa, y sỹ, điều dưỡng, nữ hộ sinh, dược sỹ công tác tại các trạm y tế xã.

b) Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo của tỉnh trong tình hình mới giai đoạn đến 2025

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao; khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, vùng sâu, các lĩnh vực đặc biệt: Pháp y, tâm thần, lao, phong, .v.v.

- Tiếp tục thực hiện chính sách luân phiên cán bộ y tế tuyến trên về tuyến dưới làm việc 2 buổi/ tuần tại các xã thuộc vùng 2, vùng 1.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong y tế, triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các phần mềm hồ sơ sức khỏe cá nhân, hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), bệnh án điện tử (EMR) trên địa bàn tỉnh. Kết nối liên thông dữ liệu giữa các đơn vị trực thuộc với Sở Y tế, hình thành mạng lưới thông tin ngành y tế đồng bộ, thông suốt góp phần phục vụ người dân và công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân

- Phát huy vai trò của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án; nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước; phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường quản lý nhà nước công tác khám chữa bệnh cả công lập và ngoài công lập; quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh dược, thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dược liệu.

2. Đẩy mạnh truyền thông - giáo dục sức khỏe

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác TT-GDSK⁷ với nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với từng vùng, dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, các huyện/thị xã/thành phố trong TT-GDSK; bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng đội ngũ cán bộ truyền thông; sử dụng hiệu quả y tế thôn bản trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phòng bệnh.

3. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách lĩnh vực y tế, dân số

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của tỉnh: Chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nhân lực y tế; Kéo dài chính sách hỗ trợ công tác DS-KHHGD giai đoạn 2016-2020; chính sách khám sức khỏe cán bộ, chính sách hỗ trợ HIV/AIDS... Năm 2021 tiếp tục xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành chính sách thực hiện công tác dân số và phát triển giai đoạn 2022-2025.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; hoàn thiện, bổ sung cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp y tế bảo đảm thực hiện đúng pháp luật.

4. Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế

- Tăng cường đầu tư và đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế để có nguồn lực triển khai toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là đối với các đối tượng chính sách, dân tộc thiểu số...

- Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước. Tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, lĩnh vực phong, lao, tâm thần...

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư; tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để trục lợi cá nhân.

- Từng bước thực hiện chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia BHYT gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

- Từng bước triển khai cơ chế cho thuê chuyên gia, người có trình độ chuyên môn cao về thực hiện các dịch vụ chuyên môn kỹ thuật tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế- dân số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị y tế; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia qua các hình thức liên danh liên kết, cho thuê tài sản công theo đúng quy định của pháp luật. Đẩy

⁷ Truyền thông – Giáo dục sức khỏe

nhanh quy trình đầu tư xây khu nhà điều trị Bệnh viện Sản nhi từ vốn vay quỹ đầu tư và phát triển tỉnh.

- Đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe, vận động phát triển y tế ngoài công lập, khuyến khích phát triển các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân; phát triển cơ sở cung ứng thuốc chữa bệnh, trong đó ưu tiên phát triển cơ sở chế biến dược liệu, thuốc đông y.

- Vận động nhân dân tự giác tham gia các phong trào vệ sinh, rèn luyện thân thể, phòng bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh; tăng cường sử dụng thuốc YHCT dân tộc. Tích cực, chủ động tham gia BHYT tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

6. Chủ động, tích cực hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính trong, ngoài tỉnh và quốc tế. Lập dự án, kêu gọi, vận động các nguồn lực từ các dự án quốc tế (ODA, NGO), khối doanh nghiệp và cộng đồng, hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế.

- Hợp tác trong đào tạo nâng cao năng lực cán bộ nhằm tiếp thu các thành quả, tiến bộ khoa học trên thế giới và khu vực. Mở rộng liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển các lĩnh vực ngành y tế.

7. Phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và CNTT

- Phát triển khoa học kỹ thuật, kỹ thuật cao trong phòng bệnh, chữa bệnh. Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm... để đủ khả năng ứng dụng triển khai có hiệu quả kỹ thuật công nghệ cao.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án y tế thông minh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao. Triển khai hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), bệnh án điện tử (EMR) tại các bệnh viện, đơn vị y tế, có khả năng kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý, liên kết khám chữa bệnh các tuyến trên địa bàn toàn tỉnh.

- Triển khai hệ thống công thông tin điện tử ngành y tế, người dân dễ dàng đăng ký khám, chữa bệnh từ xa, lựa chọn cơ sở khám chữa bệnh, chuyên khoa qua cổng thông tin điện tử. Thực hiện và nâng cao tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe điện tử; quản lý bệnh không lây nhiễm, bệnh xã hội.

8. Tổ chức phong trào thi đua, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực; phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Kịp thời khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lấy thi đua, khen thưởng là động lực thúc đẩy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, chỉ đạo triển khai kịp thời các biện

pháp, giải pháp can thiệp, tác động nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng nhu cầu vốn năm 2022: 516 tỷ đồng (*Năm trăm mười một tỷ đồng*)

a) Kinh phí theo dự án:

- Dự án 1: Đẩy mạnh công tác dân số, đảm bảo quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số phù hợp với điều kiện phát triển KTXH tỉnh: 14,71 tỷ đồng.

- Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển đa dạng các dịch vụ y tế: 470 tỷ đồng.

- Dự án 3: Đào tạo, phát triển và sử dụng nhân lực y tế: 31,28 tỷ đồng.

b) Kinh phí theo nguồn vốn

- Vốn ngân sách: 249,8 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư ngân sách tỉnh, tăng thu tiết kiệm chi; vốn sự nghiệp ngân sách địa phương: 239,1 tỷ đồng;

- Vốn khác: 27,1 tỷ đồng,

(Chi tiết tại phụ biểu đính kèm)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện/thị xã/thành phố tổ chức thực hiện kế hoạch. Tham mưu đề xuất các giải pháp, các nguồn lực cụ thể với Bộ, ngành Trung ương và HĐND tỉnh để đảm bảo nguồn lực cho thực hiện kế hoạch

- Đề xuất các cơ chế, chính sách mới các lĩnh vực liên quan; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Tham mưu tích cực công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, các đảng bộ trực thuộc và các tổ chức, đơn vị cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu việc cân đối, bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện kế hoạch; cấp phát, giám sát và quyết toán các nguồn ngân sách cho công tác y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Căn cứ tình hình thu ngân sách tỉnh, Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối nguồn lực địa phương, phân bổ vốn sự nghiệp và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách địa phương theo thẩm quyền để thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, kiểm

tra việc sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật; phối hợp đề xuất cơ chế, chính sách liên quan đến việc xã hội hóa trong lĩnh vực y tế theo quy định.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp tham mưu củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy ngành y tế; phối hợp thực hiện tốt chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021- 2025 ban hành theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai; phối hợp tham mưu công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ y tế.

5. Sở Giao thông, Vận tải-Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất ngành y tế từng bước phát triển và hiện đại.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành có liên quan trong việc hướng dẫn công tác khám chữa bệnh theo Luật Bảo hiểm y tế; sử dụng hiệu quả nguồn quỹ bảo hiểm y tế cho CSSK nhân dân. Chủ trì, tham mưu vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt chỉ tiêu đề ra.

7. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Phối hợp trong tham mưu, chỉ đạo việc cơ cấu nguồn lực từ chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trạm y tế xã, duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia y tế, phối hợp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm lĩnh vực được giao phụ trách.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp hướng dẫn xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho sự nghiệp y tế đảm bảo đủ diện tích, ổn định lâu dài; tham mưu thực hiện ưu tiên cấp đất cho các công trình y tế.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ động lồng ghép hoạt động y tế với chương trình xóa đói giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội liên quan. Phối hợp với ngành y tế trong kiểm tra, giám sát phát triển y tế các doanh nghiệp, công tác vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh lao động. Phối hợp lập danh sách, cấp phát thẻ BHYT cho người nghèo, các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật

10. Sở Công Thương

Chỉ đạo tổ chức quản lý, giám sát, lưu thông phân phối và xuất nhập khẩu, lưu hành thực phẩm; phối hợp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo lĩnh vực được phụ trách.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt công tác tuyển sinh đào tạo cán bộ y tế; phối hợp xây dựng, nâng cao chất lượng hệ thống y tế trường học; phối hợp chỉ đạo hoạt động y tế học đường, giáo dục kiến thức về phòng chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe vị thành niên...

12. Các sở, ngành liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo các cơ quan theo ngành dọc phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc tuyên truyền trong nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch; công tác phòng chống dịch COVID-19; tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu có liên quan do ngành phụ trách.

13. UBND các huyện/thị xã/thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; huy động có hiệu quả các nguồn lực trên địa bàn cho thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, phường, thị trấn và toàn thể nhân dân trong huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kế hoạch trên địa bàn.

14. Đề nghị UBMTTQ, các ban Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị UBMTTQ tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Ban Dân tộc, Liên đoàn Lao động tỉnh và các đoàn thể, các tổ chức chính trị, nghề nghiệp khác, tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các sở, ban, ngành liên quan, các huyện/ thị xã/thành phố báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 6 tháng (*trước ngày 10/6*) báo cáo năm (*trước ngày 10/12*) về Sở Y tế- cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020 - 2025” năm 2022 của UBND tỉnh Lào Cai, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT: TÚ, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu:VT, TH3,VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung